

Môn Tiếng Việt

TaiLieu.vn



TỦ SÁCH SƯ PHẠM CÁNH BUỒM

**CẨM NANG
SƯ PHẠM**

Tập 2

MÔN TIẾNG VIỆT

(Bậc tiểu học - Chương trình Giáo dục Hiện đại)

Nhà xuất bản Tri thức - Hà Nội, 2013

.....
**Giáo dục Tiểu học ổn định và bảo đảm chất lượng
thì toàn bộ nền giáo dục mới được ổn định,
mỗi gia đình ổn định, cả xã hội cùng ổn định.**
.....



CẨM NANG SƯ PHẠM – MÔN TIẾNG VIỆT

© Nhóm Cánh Buồm, 2013

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử mà không có sự cho phép của Nhóm Cánh Buồm là vi phạm bản quyền.

Liên lạc :

Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm

Email: lienhe@hiendai.edu.vn

Website: www.canhbuom.edu.vn

Chịu trách nhiệm bản thảo :

**PHẠM TOÀN, NGUYỄN THỊ THANH HẢI
và ĐINH PHƯƠNG THẢO**

Minh họa :

NGUYỄN PHƯƠNG HOA

Đôi lời cùng bạn dùng sách

Bạn thân mến, đây là loại sách gì?

Đây là sách hướng dẫn cách dùng bộ sách tiểu học của nhóm Cánh Buồm.

Đặt tên là CẨM NANG SỬ PHẠM vì nó thiết thực, dễ hiểu, giản dị, bạn tự đọc sách này và tự huấn luyện mình.

Song song với bộ cẩm nang ở dạng sách in trên giấy này có những bài học sử phạm thực hành công bố trên trang mạng www.canhbuom.edu.vn của chúng tôi.

Sách này viết cho ai?

Sách này viết cho tất cả những ai muốn trực tiếp tham gia vào công cuộc giáo dục nước ta. Cụ thể, đó là:

1. Những giáo viên đang đứng lớp muốn dùng sách Cánh Buồm để tự mình nâng cao chất lượng cho HS của mình;
2. Những phụ huynh muốn nâng cao chất lượng cho riêng con em mình;
3. Những giáo sinh sử phạm và những nhà nghiên cứu muốn thử nghiệm giải pháp cho một nền Giáo dục Hiện đại.

Bạn nên ghi nhớ lời dặn căn bản này:

.....
Sử phạm hiện đại tổ chức hoạt động tự học của trẻ em!
.....

Bộ sách Cẩm nang sư phạm Cánh Buồm gồm 4 tập:

1. Tập 1: Giải thích Giáo dục Hiện đại là gì?
2. Tập 2: Hướng dẫn dùng sách Tiếng Việt
3. Tập 3: Hướng dẫn dùng sách Văn
4. Tập 4: Hướng dẫn dùng sách Lối sống

Tập 2 này hướng dẫn bạn tổ chức cho học sinh **tự học** môn **Tiếng Việt** ở bậc tiểu học.

TaiLieu.vn

Ở sách tiểu học Cánh Buồm, chương trình học được in ngay trên bìa sách, nêu rõ mục tiêu - nhiệm vụ của năm học.

.....
Các em cần biết rõ nhiệm vụ học tập cả năm của mình.
.....

.....
Giáo viên cần biết rõ để tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập cả năm của các em.
.....

.....
Phụ huynh cần biết rõ để theo dõi nhiệm vụ học tập cả năm của con em mình.
.....



Lớp 1



TÓM TẮT CÁC BƯỚC TỰ HỌC NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT để tự ghi và tự đọc tiếng Việt

Bước 1: Nói tiếng Việt – xác định nhiệm vụ học tiếng Việt lớp 1: học NGỮ ÂM tiếng Việt để tự ghi và tự đọc được tiếng Việt.

Bước 2: Học ba thao tác để tự học ngữ âm tiếng Việt – thực hành PHÁT ÂM tiếng Việt, tập PHÂN TÍCH lời nói thành các tiếng rời, GHI LẠI và ĐỌC LẠI các tiếng đó.

Bước 3: Học phân biệt các thanh của tiếng Việt – thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng. Thành thạo trong việc thay thanh khác vào tiếng thanh ngang.

Bước 4: Học phân biệt nguyên và phụ âm. Từ tiếng thanh ngang [ba] nghiên cứu cách phát

nguyên âm [a] và cách phát phụ âm [b]. Luyện tập với tất cả các bài đọc có tiếng mẫu [ba] gồm 1 phụ âm và 1 nguyên âm.



Âm đầu – âm chính

Bước 5: Học phân biệt luật chính tả ngữ âm (viết theo đúng cách phát âm) và các luật khác:

- Luật âm “cờ” đứng trước nguyên âm [e], [ê], [i];
- Mở rộng sang “gờ” và “ngờ” trước [e], [ê], [i];
- Luật ghi âm “zờ” bằng chữ d, chữ gi hoặc chữ r;
- Luật viết chữ hoa;
- Luật ghi âm “i” bằng chữ i hoặc chữ y.

Bước 6: Học tiếng mẫu [loa]

- Mở rộng vần [oa] sang vần cùng mẫu [oe], [uê], [uy], [ươ]...
- Luật âm “cờ” đứng trước âm đệm [oa] [oe], [uê], [uy], [ươ]: qua, que, quê, quy, quơ...



Âm đầu – âm đệm – âm chính

Bước 7: Học tiếng mẫu [lan]



Âm đầu – âm chính – âm cuối

- Học thêm bán nguyên âm [ă] và [â] → an, ăn, ân, am, ăm, âm, ai, ay, ây...
- Luật âm “cờ” đứng trước [e], [ê], [i] trong các tiếng như [kem], [kêm], [kim], [ket], [kê], [kit], [kec], [kêch], [kich]...

Bước 8: Học tiếng mẫu [loan] với đầy đủ các âm

l	o	a	n
---	---	---	---

Âm đầu – âm đệm – âm chính – âm cuối

- Mở rộng [oan], [oăn], [uân], [oang], [oảng]...
- Mở rộng luật âm “cờ” đứng trước âm đệm: quang, quanh, quảng, quân, quây...

Bước 9: Học luật chính tả ghi nguyên âm đôi [ia], [ua], [ưa].

Tiếng không âm cuối

b	ia
---	----

bia – chia – via

b	ua
---	----

bùa – chùa – vua

b	ưa
---	----

mưa – chừa – vừa

Tiếng có âm cuối

b		iê	n
---	--	----	---

điện – tiền – viêng

b		uô	n
---	--	----	---

buôn – chuông – buông

b		ươ	n
---	--	----	---

đường – trường – xường

BÀI MỞ ĐẦU (BƯỚC 1): NÓI TIẾNG VIỆT

(Từ trang 7 đến 16)

Yêu cầu:

Cho học sinh thấy rõ các em đã NÓI SỎI tiếng mẹ đẻ.
Sẽ học gì về tiếng Việt trong cả năm lớp Một?

Nhiệm vụ:

Học NGỮ ÂM để TỰ GHI được và TỰ ĐỌC được
tiếng Việt.

CÁCH THỰC HIỆN BÀI MỞ ĐẦU

I. Tiết hình thành khái niệm

Giáo viên (GV) tổ chức cho học sinh (HS) tự giới thiệu bản thân. GV nên làm mẫu trước – cách nói tự nhiên, vui vẻ (thí dụ):

– Hôm nay là buổi học Tiếng Việt đầu tiên, chúng mình tự giới thiệu để thân thiết với nhau hơn. Cô làm mẫu này, cô nói tên thật của cô, nhưng giả vờ như cô cũng là học sinh lớp 1 như các bạn nhé:

“Thưa cô và thưa các bạn, tên em là Quỳnh Như, ở nhà gọi em là Mít vì em thích ăn mít lắm, em rất thích được vào học lớp 1 cùng các bạn...”

Sau đó, từng em lần lượt tự giới thiệu. Sau mỗi lần các em tự giới thiệu cô đều khen (không được chê). Em nào nói nhỏ, cô khen đã nói đủ và nhắc nhở lần sau nói to cho hay hơn. Có em còn nói ngọng, cô vẫn khen nội dung tự giới thiệu, chỉ nhắc khéo chữa âm còn ngọng “để nói được hay hơn”.

Yêu cầu chung: Các em nói đủ to, rõ ràng, không vừa nói vừa cười...

II. Tiết luyện tập

Sau tiết tự giới thiệu, GV cho HS tiếp tục một vài tiết cùng nhau nói tiếng Việt với nhiều đề tài khác nhau (xem trong sách).

Yêu cầu: giúp các em trước đây còn nói nhỏ nay đã nói đủ to, đủ rõ, các em còn nói ngọng nay đã phát âm đúng, bớt ngọng, các em chưa quen kỹ luật lớp học nghĩ rằng NÓI như thế này chưa là HỌC nên vừa nói vừa cười, thì nay đã hiểu ra: đây là tiết HỌC bằng cách cùng nói tiếng Việt.

Có thể nêu gương vài ba em nói đủ to, rõ ràng, nhưng chú ý không gây ấn tượng các em đó là nhất lớp.

III. Lưu ý

Trong khi học các tiết nói tiếng Việt, đến cuối tiết, GV sơ kết: các em đều đã biết nói tiếng Việt, nay đi học lớp 1 thì học cách ghi lại và đọc được tiếng Việt. Về khoa học đó là học ngữ âm tiếng Việt.

GV cho HS nhắc lại lần lượt cả hai câu dưới đây để nhớ nhiệm vụ cả năm học:

- Nhiệm vụ học môn Tiếng Việt ở lớp 1 là phải biết cách tự ghi và tự đọc được tiếng Việt.
- Về khoa học, đó là học NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT.

GV có thể thay đổi cách cho từng HS nhắc lại nhiệm vụ, thí dụ:

- Khi về nhà, em nói như thế nào với mẹ về việc học tiếng Việt năm nay?
- Em nói: năm nay em phải biết cách tự ghi và tự đọc được tiếng Việt.
- Em nói: năm nay cả năm học cách tự ghi và tự đọc được tiếng Việt.
- Em nói: năm nay cả năm học ngữ âm tiếng Việt.

BÀI 1 (BƯỚC 2)

TÁCH LỜI THÀNH TIẾNG

(Từ trang 17 đến trang 26)

Ở bài này, HS cần nắm được ba thao tác học ngôn ngữ tiếng Việt là **phát âm**, **phân tích** và **ghi lại** (sau khi ghi lại thì đọc lại để kiểm tra xem ghi đã đúng chưa, ghi sai thì sửa, hệ quả là ghi được thì đọc được).

- **Phát âm** – Phát ra âm, có khi phát âm cả câu, đó là nói; cũng có khi phát âm một tiếng – khi mình phát âm, thì người khác phải nghe được rõ ràng, khi người khác phát âm, thì mình cũng phải nghe được rõ ràng.
- **Phân tích** – Phân tích là chia ra, chẻ ra. Mẫu phân tích dễ thực hiện nhất ngay từ ban đầu là phân tích lời nói thành những tiếng rời (còn gọi là tiếng đơn lập). Dần dần, thao tác phân tích sẽ phức tạp hơn. Có khi phân tích một tiếng thanh ngang và tiếng mang thanh khác. Có khi phân tích một tiếng thành 2 phần (phần đầu và phần vẫn), rồi phân tích phần vẫn thành các âm chính, âm đệm, âm cuối (sẽ học ở những bài tiếp theo).
- **Ghi lại** – Thao tác ghi lại là để đọc lại và tự kiểm tra xem ghi đúng hay không đúng. Mẫu ghi lại dễ thực hiện nhất ban đầu: ghi từng tiếng trong chuỗi lời nói (có thể ghi bằng quân nhựa, viên sỏi, que diêm... cả bằng hình vẽ trên giấy), thí dụ như ghi lại 3 tiếng “cháu chào bà”: □ □ □

CÁCH THỰC HIỆN BÀI 1

I. Tiết hình thành khái niệm

GV giúp HS nắm vững 3 thao tác không bằng cách giảng giải, mà bằng cách tổ chức cho HS làm ra các thao tác đó.

1. Việc 1: Nêu nhiệm vụ tiết học

Đầu tiết học, GV phải cho HS biết nhiệm vụ, nhắc lại được nhiệm vụ: học 3 thao tác học ngữ âm tiếng Việt.

2. Việc 2: Dạy ba thao tác

a. GV dạy thao tác phát âm:

– Cho HS nói lời chào ông bà, cha mẹ... buổi sáng khi đi học (rất dễ, em nào cũng nói được)

– Cho HS nói những lời khác: hỏi mượn bút, hỏi thăm đường, thăm hỏi nhau...

– GV sơ kết: Vừa rồi các em đã phát âm những câu nói. Kiểm tra luôn: mời em X phát âm một câu hỏi thăm đường... một câu chào cụ già... một câu nói xin mẹ mua sách cho...

– GV mở rộng việc phát âm: Đây là cô phát âm một từ: “giáo viên”, “học sinh”, “trường học”... (GV phát âm, HS nghe rõ nhắc lại). Cho HS tự tìm thí dụ rồi cho cả lớp nhắc lại.

– GV mở rộng sang phát âm khó hơn: “Đây là cô phát âm [a] – các em phát lại âm [a] như cô vừa phát (cả lớp làm, cô cho các thí dụ khác nữa [o], [ê], [u]...)”

b. GV dạy tiếp thao tác phân tích:

– GV cho HS dùng một câu chào làm vật liệu phân tích: Cả lớp cùng phát âm lại câu “Cháu chào bà cháu đi học ạ”.

– Bây giờ cô hướng dẫn các em phân tích câu chúng ta vừa phát âm. Các em nói to, vừa nói vừa vỗ tay.

x x x x x x x

Cháu chào bà cháu đi học ạ.

– Làm lại như trên nhưng nói khẽ.

– Làm lại như trên nhưng nghĩ thầm trong đầu.

– Làm lại như trên nhưng nói to.

c. GV dạy tiếp thao tác ghi lại:

– Cô làm mẫu rồi các em làm theo. Cô dùng quân nhựa, nói 1 tiếng thì đặt 1 quân nhựa, đặt từ trái sang phải như khi viết chính tả – ghi xong, chỉ tay vào từng tiếng để “đọc lại” (có thừa thiếu tiếng nào không – thiếu thì tự thêm vào, thừa thì tự bỏ bớt):

□ □ □ □ □ □ □

Cháu chào bà cháu đi học ạ.

– GV cho HS làm đi làm lại nhiều lần thao tác ghi và đọc đó (đọc to, đọc khẽ, đọc thầm).

3. Việc 3: Sơ kết tiết học

– GV củng cố cho HS về ba thao tác học ngữ âm bằng cách cho các em lấy thí dụ (phát âm, phân tích, ghi lại) và cho cả lớp làm theo.

II. Các tiết luyện tập 3 thao tác học ngữ âm

1. GV cho HS ôn lại: Tiết trước các em học được điều gì? HS nhớ lại:

– HS nhớ đã học thao tác phát âm. GV yêu cầu cho thí dụ về phát âm. HS cho thí dụ, cả lớp nhắc lại thí dụ do em đó đưa ra.

– HS nhớ đã học thao tác phân tích. GV dùng thí dụ phát âm câu nói do HS đã đưa ra và cho cả lớp vỗ tay phân tích câu đó thành các tiếng.

– HS nhớ đã học thao tác ghi lại và đọc lại. GV dùng thí dụ đã biết để củng cố:

Cháu chào bà cháu đi học ạ.

2. GV cho HS làm bài luyện tập

– GV cung cấp vật liệu đã cho trong sách Tiếng Việt 1 của Cánh Buồm cho HS phát âm (một ông sao sáng... bóng bóng bang bang... cúc cu cúc cu...)

– Sau khi phát âm thì phân tích và ghi lại.

– Chú ý làm nhanh dần và thực hiện nói to, nói khẽ, nói thầm mỗi khi luyện tập.

– Mỗi trang thực hiện trong 2 đến 3 tiết, làm chậm, không vội vàng, cốt HS giỏi, không cốt “thi đua” lấy thành tích ảo.

3. GV sơ kết sau mỗi tiết học: Các em tự nói ra mình đã làm gì và đã biết được điều gì. Không chấm điểm. GV khen và cảm ơn HS sau tiết học.

BÀI 2 (BUỚC 3): TIẾNG KHÁC THANH

(Từ trang 27 đến trang 40)

Áp dụng ba thao tác đã học ở Bài 1 vào việc tìm ra chỗ khác nhau quan trọng (nhưng dễ phân tích) – 6 thanh của tiếng Việt:

Phát âm (so sánh từng cặp 2 tiếng) – [ca] và [cà] rồi

[ca] và [cá]

[ca] và [cả]

[ca] và [cã]

[ca] và [cạ]

Phân tích

[ca] và [ca] – [huyền] – [cà]

[ca] và [ca] – [sắc] – [cá]

[ca] và [ca] – [hỏi] – [cả]

[ca] và [ca] – [ngã] – [cã]

[ca] và [ca] – [nặng] – [cạ]

Ghi lại – GV và HS cùng tìm tất cả các thí dụ tìm được để thay đổi tiếng thanh ngang sang tiếng thanh khác:

toan – toàn mai – mài quynh – quỳnh

toan – toán mai – mái quynh – quỳnh

toan – toản mai – mãi quynh – quỳnh

toan – toãn mai – mãi quynh – quỳnh

toan – toạן mai – mại quynh – quỳnh

CÁCH THỰC HIỆN BÀI 2 TIẾNG KHÁC THANH

I. Tiết hình thành khái niệm thanh

GV dùng cách phân biệt hai thanh gửi trong hai tiếng [ca] và [cà] để hình thành khái niệm thanh của tiếng. Các thanh khác (sắc, hỏi, ngã, nặng) sẽ được học như những điều tìm ra khi làm bài luyện tập (cách học theo mẫu tiết học 2 âm [ca] và [cà] này).

1. Việc 1: Phát âm hai tiếng [ca] và [cà]

- GV phát âm mẫu cho HS nghe [ca] – [cà]
- HS nhắc lại [ca] – [cà] nhiều lần (phát âm to, nhỏ, thầm, rồi phát to để chuyển sang công việc phân tích).
- GV nêu vấn đề: [ca] và [cà] khác nhau hay giống nhau?

Nếu HS trả lời chúng giống nhau, GV cho phát lại để thấy rằng hai tiếng khác nhau.

Nếu HS trả lời chúng khác nhau, GV cho chuyển công việc sang phân tích để thấy hai tiếng khác nhau như thế nào.

2. Việc 2: Phân tích hai tiếng [ca] và [cà]

- Trước hết phân tích tiếng [ca]: GV đứng chênh chếch cho HS nhìn thấy GV vừa phát âm [ca] vừa đưa tay đánh ngang biểu tượng cho thanh ngang (xem hình bên trái trang 29).

- HS làm theo: phát âm [ca] và đánh tay ngang.
- Tiếp theo, GV vừa phát âm [cà] vừa đưa tay đánh xuôi xuống biểu tượng cho thanh huyền (xem hình bên phải trang 29).
- HS làm theo: phát âm [cà] và đánh tay xuôi xuống.
- HS làm cả hai việc phát âm và đánh tay với cả hai âm [ca] và [cà] (phát âm to, nhỏ, thầm, rồi phát to).

3. Việc 3: Luyện tập thanh ngang và thanh huyền

- Trước hết, GV cho một tiếng thanh ngang:
 - GV: cô cho tiếng [ba] các em thay thanh cho thành tiếng thanh huyền
 - HS: [ba] – [huyền] – [bà].
 - GV: cô cho tiếng khác [hoa]...
 - HS: [hoa] – [huyền] – [hoà]
 - GV: cô cho tiếng khác [loan]...
 - HS: [loan] – [huyền] – [loàn].
 - GV tiếp tục cho những tiếng khác.
- Tiếp theo, GV cho HS lấy một tiếng thanh ngang cho cả lớp luyện tập:
 - HS: em có tiếng [cha].
 - Cả lớp: [cha] – [huyền] – [chà].
 - HS: em có tiếng [ngon].
 - Cả lớp: [ngon] – [huyền] – [ngòn].
 - HS: em có tiếng [hương].
 - HS: [hương] – [huyền] – [hường].
 - Tiếp tục với những tiếng khác.